

Số: 2667/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 16 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Dự án trồng rừng phòng hộ tại vùng
bán ngập trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14;

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa;

Căn cứ Nghị quyết số 149/NQ-CP ngày 13/12/2018 của Chính phủ về điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 – 2020) tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Thông tư số 03/2012/TT-BTNMT ngày 12/4/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc quản lý, sử dụng đất vùng bán ngập lòng hồ thủy điện, thủy lợi;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 128/TTr-SNN-KL ngày 05/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án trồng rừng phòng hộ tại vùng bán ngập trên địa bàn tỉnh Bình Phước, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự án, địa điểm.

- Tên dự án: Trồng rừng phòng hộ tại vùng bán ngập trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Địa điểm: Tại vùng bán ngập các Hồ Thủy điện: Thác Mơ, Cản Đơn, Srok Phu Miêng và Hồ Thủy lợi Phước Hòa trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Chủ đầu tư: Các đơn vị chủ rừng, các tổ chức, cá nhân chuyên mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

3. Diện tích, hiện trạng đất Dự án trồng rừng phòng hộ tại vùng bán ngập.

a) Diện tích.

- Tổng diện tích: 2.842 ha, trong đó: 562 ha đã trồng rừng, 905 ha không thích nghi cho việc trồng rừng.

+ Diện tích phân theo hồ đập: Hồ Thác Mơ: 1.585 ha; hồ Cần Đơn: 848 ha; hồ Phước Hòa: 264 ha và hồ Srok Phu Miêng: 145 ha.

+ Diện tích phân theo địa giới hành chính: Huyện Bù Đăng: 1.173 ha; huyện Bù Đốp: 486 ha; huyện Bù Gia Mập: 602 ha; huyện Chơn Thành: 264 ha; huyện Lộc Ninh: 67 ha; huyện Phú Riềng: 98 ha và huyện Phước Long: 152 ha.

b) **Hiện trạng:** Đất trống 2.126 ha; Đất trồng cây nông nghiệp ngắn ngày 154 ha; Rừng trồng 405 ha (với loài cây chủ yếu là Gáo nước); Rừng trồng chưa thành rừng 157 ha.

4. Diện tích quy hoạch trồng mới rừng phòng hộ tại vùng bán ngập

- Diện tích quy hoạch trồng mới rừng vùng bán ngập trên địa bàn tỉnh Bình Phước là 1.375 ha, trong đó:

+ Trồng rừng bằng cây Gáo nước diện tích là 1.326 ha (hồ Thác Mơ: 1.235 ha; hồ Cần Đơn là 91 ha).

+ Trồng rừng bằng cây Tràm diện tích là 49 ha tại hồ Phước Hòa.

5. Thời gian và tiến độ thực hiện trồng rừng, chăm sóc rừng trồng

Tiến độ trồng rừng và chăm sóc 1.375 ha, cụ thể như sau:

Stt	Nội dung	Diện tích theo năm thực hiện (ha)						Ghi chú
		2020	2021	2022	2023	2024	2025	
1	Trồng	524	472	379				
2	Chăm sóc		524	996	1.375	851	379	

6. Kinh phí và nguồn vốn đầu tư

a) **Tổng vốn đầu tư:** Tổng vốn đầu tư cho toàn bộ diện tích 1.375 ha là: 116.323 triệu đồng, trong đó:

- Đối với cây Gáo nước.

+ Tổng vốn đầu tư trồng rừng 1.326 ha cây Gáo: 112.245 triệu đồng.

+ Đơn giá bình quân trồng, chăm sóc, bảo vệ 01 ha rừng trồng Gáo nước (trong thời gian 04 năm): 84.649.789 đồng/ha.

- Đối với cây Tràm.

+ Tổng vốn đầu tư trồng rừng 49 ha: 4.078 triệu đồng

+ Đơn giá bình quân trồng, chăm sóc, bảo vệ 01 ha rừng trồng Tràm (trong thời gian 04 năm) nước: 83.288.175 đồng/ha

b) Nguồn vốn đầu tư: Sử dụng từ nguồn vốn trồng rừng thay thế đối với các tổ chức, cá nhân chuyên mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2.

1. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh báo cáo bổ sung diện tích vùng bán ngập nêu trên vào quy hoạch đất rừng phòng hộ thuộc quy hoạch cấp tỉnh giai đoạn tiếp theo.

- Hướng dẫn các đơn vị chủ rừng, các tổ chức, cá nhân chuyên mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác lập dự án, phương án trồng rừng thay thế, thiết kế kỹ thuật trồng rừng đảm bảo tiến độ và nội dung công việc theo quy định.

2. Giao các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh căn cứ theo chức năng và nhiệm vụ phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định Phương án trồng rừng thay thế, hồ sơ thiết kế trồng rừng khi các tổ chức xây dựng trình thẩm định theo quy định; xác định và bố trí nguồn kinh phí thực hiện theo đúng quy định.

3. Giao UBND các huyện: Bù Đăng, Bù Đốp, Bù Gia Mập, Chơn Thành, Lộc Ninh, Phú Riềng và thị xã Phước Long tham gia thẩm định Phương án trồng rừng thay thế; chỉ đạo UBND các xã, phường có diện tích quy hoạch trồng rừng bán ngập phối hợp, hỗ trợ Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng bán ngập, tuyên truyền và vận động người dân tham gia trong công tác trồng, chăm sóc bảo vệ rừng bán ngập;

4. Giao các Công ty cổ phần Thủy điện: Thác Mơ, Cần Đơn, Srok Phu Miêng; Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Dầu Tiếng – Phước Hòa phối hợp với UBND các huyện, thị xã bàn giao hiện trường cho Chủ đầu tư trồng rừng thay thế theo Phương án được phê duyệt và hỗ trợ Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng bán ngập.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã: Bù Đăng, Bù Đốp, Bù Gia Mập, Chơn Thành, Lộc Ninh, Phú Riềng và Phước Long; Giám đốc các Công ty cổ phần Thủy điện: Thác Mơ, Cần Đơn, Srok Phu Miêng; Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Dầu Tiếng - Phước Hòa; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- LĐVP, các Phòng: KT;
- Lưu: VT (Th qđ 50-019).



Nguyễn Anh Minh